

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 437/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/03/2021

V/v: *Không công nhận quan hệ vợ chồng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Chí Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Long.

2. Ông Cao Quốc Hưng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị thu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại phòng xử án Tòa gia đình và người chưa thành niên của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 551/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, về việc "*không công nhận quan hệ vợ chồng*", theo Quyết định đưa vụ án dân sự ra xét xử số 236/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thế N, sinh năm 1971. (*đề nghị giải quyết vắng mặt*)

Thường trú: 104 M, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 1A15 Đường số H, phường A, Quận H (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1986. (*đề nghị giải quyết vắng mặt*)

Thường trú: Ấp T, xã X, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Căn hộ số 0907 Chung cư B. Số 04 Đường số B, phường B, Quận H (nay là Thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 12 năm 2020, nguyên đơn – ông Huỳnh Thế N trình bày:

Ông Huỳnh Thế N và bà Nguyễn Thị Hoài T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2013, không tổ chức lễ cưới, không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo pháp luật qui định. Sau một thời gian chung sống vợ chồng, đến năm 2016 ông N và bà T phát sinh mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống nên không hòa hợp nhau về nhiều mặt, thường xuyên cãi vã nhau. Hiện nay, ông N không còn tình cảm với bà T, mỗi người đã có cuộc sống riêng tư, không liên hệ với nhau. Vì vậy, ông Huỳnh Thế N đã làm Đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông N với bà T, đồng thời yêu cầu giải quyết quyền trực tiếp nuôi con chung.

Tại phiên tòa, các đương sự có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến và yêu cầu của các đương sự được công bố như sau:

- Ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn tại Bản tự khai ngày 11/01/2021, Biên bản làm việc ngày 19/02/2021, thể hiện:

Về con chung: Ông Huỳnh Thế N và bà Nguyễn Thị Hoài T có với nhau một (01) con chung: Trẻ Huỳnh Minh Ngọc T, sinh ngày 10/12/2014.

Tại Biên bản làm việc ngày 19/02/2021, cả ông Huỳnh Thế N và bà Nguyễn Thị Hoài T thống nhất thỏa thuận: giao con chung Huỳnh Minh Ngọc T cho bà Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành và tự lập.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hoài T chưa yêu cầu ông Huỳnh Thế N thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Thế N không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Ý kiến, yêu cầu của bị đơn tại Bản tự khai ngày 11/01/2021, Biên bản làm việc ngày 19/02/2021, thể hiện: Bà Nguyễn Thị Hoài T thống nhất với nội dung trình bày của ông N về thời gian bắt đầu chung sống như vợ chồng. Bà T chấp nhận yêu cầu của ông N về việc Tòa án thụ lý và giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T với ông N.

Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ với các con: Bà T và ông N thống nhất việc giao con chung là trẻ Huỳnh Minh Ngọc T cho bà T quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N chưa phải thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con chung, do bà T chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoài T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án này.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Việc xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Thông báo thụ lý vụ án, và xác định tư cách đương sự trong vụ án; Thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng; Việc tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ Thẩm

phán thực hiện đúng theo quy định tại điều 68, 169, điều 170, 179 điều 208 đến điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định điều 203; điều 220, điều 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại điều 49, điều 63, điều 235, điều 238, điều 239 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung yêu cầu của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo yêu cầu của nguyên đơn.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự về việc: Giao con chung là trẻ Huỳnh Minh Ngọc T cho bà Nguyễn Thị Hoài T quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, và giáo dục.

Ghi nhận việc bà T tự nguyện chưa yêu cầu ông N thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ông Huỳnh Thế N và bà Nguyễn Thị Hoài T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2016, ông bà đủ điều kiện kết hôn nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Ông N yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng của ông với bà Nguyễn Thị Hoài T theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, và yêu cầu giải quyết về con chung. Xét đây là tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Thế N và bà Nguyễn Thị Hoài T cư trú tại Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 7, Điều 28; khoản 2, Điều 36; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 15, 16 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

Căn cứ khoản 2 Điều 206 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án dân sự “*tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*” không được hòa giải. Vụ việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Thế N và bà Nguyễn Thị Hoài T đã cung cấp chứng cứ, trình bày bản tự khai, cả nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét chấp nhận theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và tiến hành phiên tòa vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[3]. *Về nội dung yêu cầu của đương sự:*

3.1/ Quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng: Xét thấy ông Huỳnh Thế N và bà Nguyễn Thị Hoài T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2016, không tổ chức lễ cưới, không thực hiện việc đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông N với bà T không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của ông Huỳnh Thế N với bà Nguyễn Thị Hoài T.

3.2/ Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ với con chung: Xét thấy ông Huỳnh Thế N và bà Nguyễn Thị Hoài T chung sống với nhau như vợ chồng, đã có 01 con chung, là trẻ Huỳnh Minh Ngọc T, sinh ngày 10/12/2014 nên quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được xác định và xét giải quyết theo quy định tại Điều 15 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì vậy, quyền và nghĩa vụ của ông Huỳnh Thế N và bà Nguyễn Thị Hoài T ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với trẻ Huỳnh Minh Ngọc T theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cần tạo thuận lợi và phù hợp với điều kiện công việc của cha mẹ, điều kiện học tập của con chung nên xét ghi nhận ý kiến thống nhất của ông Huỳnh Thế N và bà Nguyễn Thị Hoài T về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ với con như sau:

- Giao trẻ Huỳnh Minh Ngọc T, sinh ngày 10/12/2014 cho bà Nguyễn Thị Hoài T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục từ nay cho đến khi con chung thành niên và tự lập.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Hoài T tự nguyện chưa yêu cầu ông Huỳnh Thế N thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông Huỳnh Thế N được quyền thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con chung theo tự nguyện và theo khả năng tài chính của mình.

- Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung: Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được thực hiện theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 và điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3.3/ Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Thế N và bà Nguyễn Thị Hoài T cùng xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Huỳnh Thế N có yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng nên ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 21; khoản 7 Điều 28; khoản 2, Điều 36; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 206; Điều 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16; khoản 2 Điều 53, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84; Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 2; Điều 6, Điều 7 và Điều 9; Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Thế N với bà Nguyễn Thị Hoài T.

2. Giao con chung là trẻ Huỳnh Minh Ngọc T (sinh ngày 10/12/2014) cho bà Nguyễn Thị Hoài T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên và tự lập.

Ông Huỳnh Thế N chưa phải thực hiện mức cấp dưỡng nuôi con chung do bà Nguyễn Thị Hoài T yêu cầu.

- Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung: Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được thực hiện theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 và điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết trong vụ án này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí giải quyết hôn nhân gia đình là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do ông Huỳnh Thế N chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0028320 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ bản án;

Trường hợp đơn kháng cáo của đương sự được gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày kháng cáo được xác định căn cứ vào ngày tổ chức dịch vụ bưu chính nơi gửi đóng dấu ở phong bì.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN
	CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Thủ Đức;
- TAND TPHCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự thành phố Thủ Đức;
- Lưu VP, hồ sơ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Chí Quang